

**Phụ lục số 01**

(Kèm theo Công văn số: 493/SCT-KTATMT ngày 08/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi)

| STT | Tên cụm công nghiệp       | Địa chỉ                   | Quy mô diện tích (ha) | Tình trạng lấp đầy (%) | Tình trạng hoạt động |
|-----|---------------------------|---------------------------|-----------------------|------------------------|----------------------|
| 1   | CCN Bình Nguyên           | Xã Bình Sơn               | 30,7                  | 77,75                  | đang hoạt động       |
| 2   | CCN Tịnh Ấn Tây           | Phường Trương Quang Trọng | 27,3                  | 84,06                  | đang hoạt động       |
| 3   | CCN Trương Quang Trọng    | Phường Trương Quang Trọng | 1                     | 100,00                 | đang hoạt động       |
| 4   | CCN La Hà                 | Xã Tư Nghĩa               | 30                    | 73,4                   | đang hoạt động       |
| 5   | CCN Quán Lát              | Xã Long Phụng, xã Mỏ Cày  | 31,586                | 97,45                  | đang hoạt động       |
| 6   | CCN Thạch Trụ             | Xã Lân Phong              | 20                    | 99,83                  | đang hoạt động       |
| 7   | CCN Phổ Hòa               | Phường Đức Phổ            | 4,068                 | 100,00                 | đang hoạt động       |
| 8   | CCN Đồng Làng             | Phường Đức Phổ            | 20                    | 62,03                  | đang hoạt động       |
| 9   | CCN Phổ Phong             | Xã Nguyễn Nghiêm          | 16,6                  | 67,7                   | đang hoạt động       |
| 10  | CCN Sa Huỳnh              | Phường Sa Huỳnh           | 4,125                 | 100,00                 | đang hoạt động       |
| 11  | CCN Đồng Dinh             | Xã Nghĩa Hành             | 30                    | 50,66                  | đang hoạt động       |
| 12  | CCN thị trấn Ba Tơ        | Xã Ba Tơ                  | 1,8                   | 100,00                 | đang hoạt động       |
| 13  | CCN Ba Động               | Xã Ba Động                | 25                    | 37,72                  | đang hoạt động       |
| 14  | CCN Sơn Hạ                | Xã Sơn Hạ                 | 25                    | 36,26                  | đang hoạt động       |
| 15  | CCN Thị trấn Trà Xuân     | Xã Trà Bồng               | 10                    | 69,33                  | đang hoạt động       |
| 16  | CCN-TTCN Thanh Trung      | phường Cẩm Đắc            | 70,285                | 35                     | đang hoạt động       |
| 17  | CCN-TTCN, làng nghề H'nor | phường Đăk Bla            | 18,3                  | 93,74                  | đang hoạt động       |

| STT | Tên cụm công nghiệp                    | Địa chỉ                         | Quy mô diện tích (ha) | Tình trạng lấp đầy (%) | Tình trạng hoạt động                        |
|-----|----------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------------------------------|
| 18  | CCN-TTCN Hòa Bình                      | xã Đắk Rơ Wa                    | 65,89                 | 40,35                  | đang hoạt động                              |
| 19  | CCN-TTCN, làng nghề thị trấn Đắk Hà    | xã Đắk Hà                       | 10,6                  | 98,70                  | đang hoạt động                              |
| 20  | CCN Đắk La                             | xã Đắk Hà                       | 73,78                 | 42,4                   | đang hoạt động                              |
| 21  | CCN Đắk Mar                            | Xã Đắk Mar                      | 37,21                 | 80,6                   | đang hoạt động                              |
| 22  | CCN và dịch vụ 24/4 thị trấn Đắk Tô    | xã Đắk Tô                       | 24,76                 | 76,70                  | đang hoạt động                              |
| 23  | CCN-TTCN Đắk Xú                        | Xã Bờ Y                         | 54                    | 39,70                  | đang hoạt động                              |
| 24  | CCN An Sơn – Đức Lân                   | Xã lân Phong                    | 50,4                  |                        | Đang thi công                               |
| 25  | CCN Hành Đức – Hành Minh               | Xã Đình Cương và xã Phước Giang | 23,7                  |                        | Đang thi công                               |
| 26  | CCN Bình Long                          | Xã Bình Sơn                     | 25                    |                        | Đã thành lập, đầu tư 1 phần, chưa hoạt động |
| 27  | CCN Tịnh Bắc                           | Xã Ba Gia                       | 30                    |                        | thành lập, đầu tư 1 phần, chưa hoạt động    |
| 28  | CCN thị trấn Mộ Đức                    | Xã Mộ Đức                       |                       |                        | thành lập, đầu tư 1 phần, chưa hoạt động    |
| 29  | CCN phía Tây thị trấn Đắk Tô           | Xã Đắk Tô                       | 50                    |                        | thành lập, đầu tư 1 phần, chưa hoạt động    |
| 30  | CCN - TTCN Phường Ngô Mỹ và xã Đắk Cấm | phường Đắk Cấm                  | 62,6                  |                        | thành lập, đầu tư 1 phần, chưa hoạt động    |